

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bé Thị Hương
- Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Mã Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T - sinh ngày 02 tháng 01 năm 1986 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nông T1 - sinh năm 1960 và bà Bành Thị O - sinh năm 1961; có vợ là Trần Thị Đ - sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án, năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2011 bị Công an thị xã C (nay là thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác; năm 2020 bị Công an phường H, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Trần Thị Đ - sinh năm 1988; trú tại: xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 18/9/2023 tổ công tác Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường H, thành phố C thì phát hiện Nguyễn Đình T, sinh năm 1986 (trú tại: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành khống chế để kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) xe mô tô. Nguyễn Đình T khai nhận: số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột là Heroine T2 mua về để bản thân sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình T có tổng khối lượng là 0,16g (*Không thấy một sáu gam*).

Bản kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 11B1 – 505.83 một mình đi từ nhà tại tổ C, phường S, thành phố C ra khu vực bến xe khách cũ thành phố C để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện nên T đã tiến lại gần hỏi “có hàng không?” (ý là hỏi mua ma túy) thì người đàn ông đó trả lời “có, lấy bao nhiêu”, T nói “lấy hai trăm” rồi đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Người đàn ông cầm tiền của T rồi đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 (một) gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine. Thái cất gói ma túy vào túi quần đằng sau bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến khu vực thuộc tổ A, phường H, thành phố C thì bị công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Đ trình bày: bà là vợ của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 505.83 là của bà mua khoảng tháng 7/2021 với giá 20.000.00đ (Hai mươi triệu đồng). Vào ngày 18/9/2023 chị đi xe khách vào huyện H đi làm có để chiếc xe trên ở nhà chồng, việc bị cáo lấy xe của bà để sử dụng vào mục đích gì bà không biết nên bà đề nghị được trả lại chiếc xe làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm

về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì nghiện ma túy bị cáo đã cố ý cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có nhân thân xấu và đang có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố C lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 18/9/2023 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 19 giờ 40 phút ngày 18/9/2023 tại khu vực tổ A, phường H, thành phố C, tổ công tác Công an thành phố C bắt quả tang Nguyễn Đình T đang tàng trữ 0,16g (*Không thấy một sáu gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Hình phạt chính: căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 505.83 cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách cũ thành phố C. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người này nên không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Đình T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 494/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đình T, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/9/2023” (Kèm theo Kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh C).

- Trả lại cho Trần Thị Đ (địa chỉ: xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (*Một*) xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11B1 - 505.83, số khung: RLHJAC3925MY135473, số máy: JA39E2252807, xe cũ đã qua sử dụng. Kiểm tra thực tế: Xe không có gương chiếu hậu. Xe có số khung, số máy trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh xe ngày 22/11/2023 của Công an thành phố C cung cấp (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 39 ngày 26 tháng 12 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- CC Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền